

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-01-2022

V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Hoài Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Quốc Trung** và bà **Phạm Thị Nga**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ninh Viết Tùng**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên
tòa:** Bà **Nguyễn Thanh Hòa** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2021 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 40/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H.** Sinh năm 1993.

ĐKKHKT: tổ 4, phường T, thành phố Hòa bình, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở: tổ 3, phường K, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh **Mai Thanh M.** Sinh năm 1993.

ĐKKHKT: tổ 4, phường T, thành phố Hòa bình, tỉnh Hòa Bình.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Mai Thanh M kết hôn năm 2018 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc. Đầu năm 2020, khi chị sinh cháu Mai Quỳnh A thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã do anh M thường xuyên rượu chè, về nhà rất muộn, không quan tâm tới gia đình, con cái. Chị và gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không được. Tháng 7/2020, hai vợ chồng ly thân, chị cùng con về nhà bố mẹ đẻ tại tổ 3, phường Kỳ Sơn, TP Hòa Bình ở, được một thời gian thì cả hai lại quay về chung sống. Tuy nhiên, anh M vẫn tiếp tục lấy lý do bận công việc, giao tiếp với khách hàng để tụ tập ăn uống, triền miên tới 1-2h sáng mới về, có hôm không về nhà. Tháng 2/2021, chị nộp đơn xin ly hôn nhưng anh M không đồng ý, không hợp tác giải quyết nên tháng 6/2021 chị đã rút lại đơn. Trong khoảng thời gian từ tháng 2/2021 đến nay, vợ chồng vẫn sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm tới ai. Nay tình cảm không còn, chị H xin ly hôn anh M.

Về con chung: có 01 con chung là Mai Quỳnh A (Nữ, sinh ngày 09/11/2019), khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quỳnh A vì cháu là con gái, còn nhỏ tuổi và chị có đủ điều kiện về thời gian và kinh tế để nuôi dạy con được tốt nhất. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị chưa yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

2. Bị đơn anh Mai Thanh M trình bày:

Tại Tòa án, anh M thừa nhận việc kết hôn và chung sống như trình bày của chị H. Do anh hay phải tiếp khách hàng, liên hoan uống rượu về muộn nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Song anh M cho rằng đó là những mâu thuẫn bình thường khi vợ chồng chưa hiểu và thông cảm cho nhau nên anh không đồng ý ly hôn. Mặc dù gia đình hai bên có hòa giải động viên nhưng không được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2021, không còn liên lạc, quan tâm tới nhau.

Về con: anh M có nguyện vọng được nuôi cháu Mai Quỳnh A với lý do anh có nhà cửa ổn định và điều kiện kinh tế tốt hơn chị H. Thời gian cháu Quỳnh A ở với mẹ, anh vẫn đóng góp số tiền 5.000.000đ/tháng để hai mẹ con sinh hoạt. Nếu được nuôi con, anh M không đề nghị cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho chị H được ly hôn anh M. Về con chung: đề nghị giao con chung là cháu Mai Quỳnh A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự chưa đề cập giải quyết nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình với anh Mai Thanh M. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Chị H và anh M đều có đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Anh M đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, việc Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh M là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và anh M kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh M thường xuyên đi làm về muộn, liên hoan, tiệc tùng tới khuya mới về, không quan tâm tới gia đình. Hai vợ chồng đã nhiều lần sống ly thân và từng 01 lần giải quyết ly hôn tại Tòa án song tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Cả hai vợ chồng đều thừa nhận không còn liên lạc, quan tâm gì tới nhau và đều không có nguyện vọng hòa giải đoàn tụ. Lời trình bày của các đương sự phù hợp với nhau và phù hợp với kết quả xác M tại gia đình hai bên và tại địa phương về mâu thuẫn vợ chồng và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định chị Nguyễn Thị H và anh Mai Thanh M đã không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung và nuôi con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là Mai Quỳnh A (Nữ, sinh ngày 09/11/2019). Khi ly hôn, chị H và anh M đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Quỳnh A là cháu gái, mới tròn 02 tuổi, hiện đang sinh sống cùng mẹ. Chị H có đủ thu nhập, nơi ở và điều kiện sinh hoạt để nuôi dạy con. Anh M có đóng góp nuôi con nhưng công việc bận rộn thường về muộn nên ít trông nom, thăm hỏi con. Tòa án đã yêu cầu anh M cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng M thu nhập nhưng đến nay vẫn chưa nhận được phản hồi. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của cháu Quỳnh A cần giao cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H chưa yêu cầu anh M đóng góp nuôi con chung nên không đề cập giải quyết. Anh M có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự nêu không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Mai Thanh M.
- Về con chung: giao cháu Mai Quỳnh A (Nữ, sinh ngày 09/11/2019) cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh M chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
- Về tài sản chung và nợ chung: đương sự tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0001133 ngày 08/10/2021, nay không phải nộp thêm.

- Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP.HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS TP.HB;
- UBND p. T (Số ĐK 20/2018);
- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Hoài Anh